

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-PT
Ngày 13-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Quân và bà Phạm Thị Mai Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Hảo – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Tiến T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Tiến T, sinh năm 1995 tại huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà Nguyễn Thị G; vợ là Hà Thị Kim X, bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại Bản án số 70/2013/HSST ngày 10/7/2013, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản. T đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/6/2023, Công an huyện G kiểm tra hành chính hoạt động của quán

K, địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương do Nguyễn Tiến T làm chủ. Quá trình làm việc, T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, lắp sim số thuê bao 0369222002, sử dụng tài khoản mạng Telegram là “Micky Tom And Micky” bằng số điện thoại 0704148356, sử dụng tài khoản Zalo là “Duc Minh” bằng số điện thoại 0783164356. Kiểm tra điện thoại phát hiện tại mục tin nhắn Zalo và T1 của T có nội dung tin nhắn mua bán số lô, số đề của những người chơi là: Vũ Văn T2; Phạm Văn S và Nguyễn Đức T3, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã lập biên bản làm việc. Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc của các bị cáo như sau:

Do quán karaoke bị tạm đình chỉ hoạt động, không có thu nhập ổn định nên T nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Cách thức đánh bạc như sau: Người chơi mua số đề theo số tiền bỏ ra mua, còn số lô tính theo số điểm, cách tính thắng thua như sau: Nếu người chơi số “đề” thì so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt của xổ số kiến thiết Miền Bắc nếu trùng với số của người chơi đã mua thì người chơi sẽ được thanh toán số tiền gấp 80 lần số tiền đã mua. Số đề càng 5 (số giữa giải đặc biệt có số 5) nếu trúng thì sẽ được trả số tiền gấp 80 lần tiền đã mua, người chơi trúng số lô được trả số tiền là 23.000đồng/1 điểm, đối với lô xiên gồm: Lô xiên hai là có 02 cặp số; lô xiên ba là có 03 cặp số, người chơi trúng lô xiên hai được trả số tiền gấp 10 lần số tiền đã mua, trúng lô xiên ba được trả số tiền gấp 40 lần. Ngược lại nếu người chơi không trúng số đề, số lô, lô xiên thì mất số tiền đã mua.

Hồi 17 giờ 56 phút ngày 18/6/2023, qua tin nhắn Telegram, T bán các số lô cho Vũ Văn T2 gồm: Lô đầu, lô đuôi 21 mỗi số 500 điểm, tổng bằng 1000 điểm. Tổng số tiền lô T bán cho T2 là 23.000.000 đồng. Đối chiếu với kết xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 18/6/2023 T2 không trúng. Hiện T2 chưa thanh toán số tiền trên cho T.

Hồi 17 giờ 51 phút ngày 18/6/2023, qua tin nhắn T bán cho Phạm Văn S số: Đề càng 5 (số giữa giải đặc có số 5) với số tiền 600.000 đồng/1 số, tổng 10 số bằng 6.000.000 đồng; Hồi 17 giờ 54 phút cùng ngày T bán cho S lô xiên hai số 10, 59 với số tiền 500.000 đồng; Hồi 18 giờ 00 phút cùng ngày T bán cho S lô xiên ba số: 10, 59, 12; 10, 59, 17 và 10, 59, 15, mỗi số cược 20.000 đồng, tổng số tiền là 60.000đồng.

Tổng số tiền số lô, số đề T bán cho S là 6.560.000 đồng. Đối chiếu với kết xổ số miền bắc mở thưởng ngày 18/6/2023 các số lô, số đề S mua không trúng. Hiện S chưa thanh toán số tiền trên cho T.

Hồi 16 giờ 26 phút ngày 18/6/2023, qua tin nhắn Zalo, T bán các số lô cho Nguyễn Đức T3, gồm: Lô xiên hai số 17, 71 mỗi số 35 điểm lô, tổng là 70 điểm = 1.610.000 đồng; Lô xiên ba số 17, 93, 12; 83, 71, 21 và 12, 71, 83, mỗi số 50.000 đồng, tổng là 150.000 đồng. Tổng số tiền lô T đã bán cho T3 là 1.760.000 đồng. Đối chiếu với kết xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 18/6/2023 các số lô T3 mua không trúng. T3 đã trả tiền mua số lô cho T.

Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho T2, S, T3 ngày 18/6/2023 là 31.320.000

đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/ HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến T, Vũ Văn T2, Phạm Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T 19 (mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

1.2. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T2.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T2 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn S.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Nguyễn Tiến T, Vũ Văn T2, Phạm Văn S mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí.

Ngày 06/02/2024 bị cáo T kháng cáo phần hình phạt chính của bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo T nộp biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung của bản án sơ thẩm quyết định đối với bị cáo, thay đổi nội dung kháng cáo theo hướng không kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, có tình tiết giảm nhẹ mới, chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đối với Nguyễn Tiến T.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T 19 (mười chín) tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 38 (ba mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (13/5/2024). Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo và các bị cáo khác, người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 51 phút đến 16 giờ 26 phút ngày 18/6/2023, tại xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Tiến T đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô qua ứng dụng tin nhắn Telegram trên điện thoại di động cho Vũ Văn T2 với tổng số tiền đánh bạc là 23.000.000 đồng; bán số lô, số đề cho Phạm Văn S với tổng số tiền đánh bạc là 6.560.000 đồng và bán số lô cho Nguyễn Đức T3 với số tiền đánh bạc là 1.760.000 đồng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện G, tỉnh Hải Dương phát hiện, lập biên bản ngày 19/6/2023. Như vậy, tổng số tiền T đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho T2, S và T3 là 31.320.000 đồng

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo thì thấy:

Tại thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 01/02/2024) Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bị cáo đã thành khẩn khai báo, có đóng góp cho chính quyền địa phương phòng dịch Covid-19 là phù hợp. Đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối

cao đã ban hành dự thảo Nghị quyết hướng dẫn các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 51 Bộ luật Hình sự, trong đó hướng dẫn tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” trên cơ sở thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24 tháng 04 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy, bị cáo đã từng bị phạm tội trộm cắp tài sản (tội ít nghiêm trọng) khi bị cáo chưa thành niên và bị kết án tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2013/HSST ngày 10/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự, thì thuộc trường hợp không có án tích. Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24 tháng 04 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp phạm tội lần này (phạm tội ít nghiêm trọng) được xem là phạm tội lần đầu. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí Hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung tại bản án sơ thẩm, nên được giảm nhẹ thêm một phần trách nhiệm hình sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với yêu cầu hưởng án treo: Mặc dù có thêm tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 19 tháng tù là phù hợp, nên không xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Nhưng xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có thể cho bị cáo được hưởng án treo mà không ảnh hưởng đến cuộc đấu trong phòng chống tội phạm chung và vẫn đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, nên chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đối với Nguyễn Tiến T.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T 19 (mười chín) tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 38 (ba mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (13/5/2024). Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương

giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Ghi nhận việc bị cáo T đã nộp xong tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, theo biên lai thu BLTT/23 số 0002658 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- TAND huyện Gia Lộc;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSHNV Công an huyện Gia Lộc;
- VKSND huyện Gia Lộc.
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cường